

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HS-ST

Ngày: 28/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Đàn.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Thuý Sâm và bà Võ Thị Trúc Mai.

Thư ký phiên tòa: ông Phan Khắc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2026/TLST-HS ngày 29/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2026/QĐXXST - HS ngày 14/5/2026, đối với bị cáo:

Trần Văn C, giới tính: nam; sinh ngày 04/12/1983 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, phường N, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Lê Thị T1, sinh năm 1956, hiện trú tại khu phố B, phường N, tỉnh Quảng Trị; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 03; vợ: Phan Thị M, sinh năm 1986; con: có 03 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 03/07/2014, bị Công an phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ném gạch đá vào nhà người khác với mức phạt 500.000 đồng, đã chấp hành Quyết định xử phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2026 đến ngày 16/01/2026 chuyển sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Võ Sỹ C1 - Luật sư thuộc Văn phòng L; địa chỉ: số A H, phường N, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2026, Trần Văn C đi xe khách lên chợ T2 thuộc xã L, tỉnh Quảng Trị để tìm mua pháo hoa nổ. C gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) và hỏi mua 06 hộp pháo hoa nổ với giá 3.200.000 đồng, sau đó đưa về nhà cất giấu để bán kiếm lời. Tiếp đó, ngày 07/01/2026, C lên chợ T2 gặp

người phụ nữ này để mua thêm 04 hộp pháo hoa nổ giá 1.600.000 đồng cũng để bán kiếm lời, khi vừa về đến trước nhà thì bị Tổ công tác Công an phường N, tỉnh Quảng Trị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. C tự nguyện giao nộp thêm 06 hộp pháo hoa nổ cất giấu tại nhà cho lực lượng Công an.

Kết luận số 49/2026/KL-KTHS ngày 14/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 7,4kg; mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu Q gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 12,7kg.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSQTI-KV ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố, đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”;
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 BLHS, xử phạt bị cáo từ 150.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng;
- Tịch thu, tiêu huỷ các bao gói ni lon và số pháo còn lại sau giám định;
- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết “tự thú” khi tự khai ra hành vi phạm tội xảy ra trước đó, chủ động giao nộp tang vật; bị cáo là lao động chính của gia đình có 3 con nhỏ, đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại gì.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định, ngày 05 và 07/01/2026, Trần Văn C 02 lần thực hiện hành vi mua pháo hoa nổ với tổng khối lượng là 20,1kg để bán kiếm lời. Trần Văn C đã phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định hình phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Các lần mua để bán đều có khối lượng pháo nổ từ 06 kg trở lên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên thấy rằng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã chủ động khai ra hành vi mua bán pháo nổ trước đó và tự nguyện giao nộp tang vật cất giấu, trường hợp này không được xem là tự thú vì bị cáo đã bị bắt quả tang về hành vi

cùng loại nhưng cần đánh giá bị cáo có thái độ thần khẩn ở mức độ cao; gia đình bị cáo có công với Cách mạng (bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và nhiều giấy khen, giấy chứng nhận thành tích), gia cảnh khó khăn (mẹ già yếu, có 3 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính của gia đình) nên cần áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt và áp dụng hình phạt tiền trên mức khởi điểm Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Số pháo còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và các bao gói nilon không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú áp dụng đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn C** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

[1] Xử phạt Trần Văn C **160.000.000** (Một trăm sáu mươi triệu) đồng;

[2] Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 25/5/2026, gồm:

- 01 thùng giấy được niêm phong ký hiệu P và 01 thùng giấy được niêm phong ký hiệu Q; bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q (*hiện có tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q*);

- 01 bìa cát tông và 01 bao ni lông màu xanh, không rõ hình dạng, kích thước, đã qua sử dụng (*hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Quảng Trị*).

[3] buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5, tỉnh Q.Trị;
- Phòng THADS Khu vực 5, tỉnh Q.Trị;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đàn